

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn X, xã TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn X, xã TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện HT (nay là thị xã HT), tỉnh TTH trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H công nhận vợ chồng có 03 người con chung là Lê Hoài M, sinh ngày 03/7/2003, Lê Thị Hoài N, sinh ngày 03/10/2007 và Lê Hoài L sinh ngày 04/11/2015. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hoài N và Lê Hoài L, anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với cháu Lê Hoài M đã thành niên nên anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và việc nuôi con:** Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H công nhận vợ chồng có 03 người con chung là Lê Hoài M, sinh ngày 03/7/2003, Lê Thị Hoài N, sinh ngày 03/10/2007 và Lê Hoài L sinh ngày 04/11/2015. Hai bên thỏa thuận giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hoài N và Lê Hoài L, anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với cháu Lê Hoài M đã thành niên nên anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Lê Văn H và chị Phạm Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Lê Văn H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003893 ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Phạm Thị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003894 ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Thủy Phù (ĐKKH ngày 16/9/2002);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú